TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS.	*Mỏ Cày Nam, ngày 19 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 346/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về yêu cầu: *"Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 419/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
+ Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1948;
+ Bà Trần Thị L - Sinh năm: 1950;
Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1948, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1978; địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 09 tháng 9 năm 2019, ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị L trình bày: Ông, bà là cha, mẹ ruột của chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1978,

cư trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị H bị bệnh tâm thần phân liệt, có lúc hoàn toàn không biết gì, thường làm nhiều việc không kiểm soát được, thường xuyên nằm điều trị tại các bệnh viện tâm thần. Gần đây nhất là vào năm 2018, chị H được điều trị tại Bệnh viện Quân Y 120, vào viện ngày 31/3/2018 đến ngày 15/5/2018 thì ra viện về nhà điều trị ngoại trú. Trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Quân Y 120, ngày 24/4/2018, chị H có ký tên vào hợp đồng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị C (em gái ruột) được toàn quyền quyết định, định đoạt đối với phần đất có diện tích 1704,7m^2 thuộc thửa đất số P, tờ bản đồ số Q, tọa lạc tại: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre và do công chứng viên Phan Đức T đến Bệnh viện Quân Y 120 để công chứng. Ngày 25/4/2018, Nguyễn Thị C làm hợp đồng ủy quyền lại cho Nguyễn Thị Kim T được toàn quyền định đoạt đối với thửa đất nêu trên để vay của bà T 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó phần đất đã chuyển sang cho bà Nguyễn Thị Thu H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 6 năm 2019, ông bà có nhận được thông báo của Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Tiền Giang về việc xử lý tài sản để đảm bảo khoản vay tiền do bà Nguyễn Thị Thu H, ông Hồ Văn Đ đã thế chấp phần đất nêu trên để vay tiền. Do vậy, ông bà làm đơn yêu cầu tuyên bố chị H mất năng lực hành vi dân sự để sau đó tiến hành các thủ tục khởi kiện có liên quan đến phần đất nêu trên.

Tại đơn yêu cầu ngày 09/9/2019 thì ông C, bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên sau khi có kết luận giám định pháp y về tâm thần của chị H thì ngày 01/11/2019, ông C, bà L có thay đổi yêu cầu là yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Nguyễn Văn C là người giám hộ cho chị H.

Tại phiên họp sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên lời trình bày, yêu cầu như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về việc giải quyết yêu cầu: Sau khi tóm tắt nội dung việc dân sự, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, kết quả diễn biến tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án: Áp dụng các điều 23, 47, 48, 49 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 376 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L, cụ thể: Tuyên bố chị Nguyễn Thị H là người có khó khăn trong nhận thức,

làm chủ hành vi; chỉ định ông Nguyễn Văn C là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Tại đơn yêu cầu ngày 09/9/2019, ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự, nhưng ngày 01/11/ 2019, ông C, bà L có thay đổi yêu cầu là yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu nêu trên của ông C, bà L là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[2] Về việc yêu cầu tuyên bố chị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

[2.1] Ông C, bà L cho rằng: Chị H bị bệnh tâm thần phân liệt, có lúc hoàn toàn không biết gì, thường làm nhiều việc không kiểm soát được, thường xuyên nằm điều trị tại các bệnh viện tâm thần.

[2.2] Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 603/KL-VPYTW ngày 28/10/2019 của Viện H đã kết luận đối với chị Nguyễn Thị H như sau:

Về Y học: Hiện nay đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04 - ICD. 10).

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Do vậy, việc ông C, bà L yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về việc chỉ định người giám hộ: Chị H chưa có chồng, con, trong khi đó ông C, bà L là cha mẹ ruột của chị H nên theo quy định tại các điều 46, 49, 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông C, bà L là người giám hộ cho chị H. Tuy nhiên, giữa ông C và bà L đã thống nhất với nhau là ông C sẽ làm người giám hộ cho chị H nên chỉ định ông Nguyễn Văn C là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị H. Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ, quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông C, bà L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng ông C, bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp với những nhận định nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 23, 46, 47, 49, 53, 54, 57, 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 149, 361, 370, 371, 372, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 và Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị L:

1/ Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1978, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2/ Chỉ định ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1948, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị H.

3/ Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ, quyền của người giám hộ như sau:

3.1) Nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho chị Nguyễn Thị H;
- Đại diện cho chị Nguyễn Thị H trong các giao dịch dân sự;
- Quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H.

3.2) Quyền:

- Sử dụng tài sản của chị Nguyễn Thị H để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của chị Nguyễn Thị H;

- Đại diện cho chị Nguyễn Thị H trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H.

4/ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị L được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự

5/ Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn mười ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn mười ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên